

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2021

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Lan.

Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thùy L** - sinh năm 1999;

ĐKHKT: Thôn Q, xã L, huyện G (nay là Thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn T, xã L, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1998;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã L, huyện G (nay là Thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương.

*Chị L và anh T có đơn xin xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/7/2021 và bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy L trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã L, huyện G (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương vào ngày 25/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Q, xã L. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa

hợp về tính tình, bất đồng cách sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Anh T không có việc làm ổn định, khi chị đi làm về anh T thường xuyên gây sự chửi bới đánh đập chị. Chị cũng đã nhẫn nhịn vì con nhưng càng nhẫn nhịn anh Toàn càng lấn tới. Việc anh T sử dụng bạo lực với chị càng thường xuyên hơn. Chị cũng đã bỏ về nhà đẻ nhiều lần anh T đến xin lỗi đón chị về chị lại tha thứ. Nhưng lần này anh T đánh chị thậm tệ, còn xúc phạm đến gia đình chị. Chị không chịu đựng thêm được nữa nên đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống được hai tháng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 07/9/2019. Hiện nay cháu đang sống cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 23/9/2021 anh Phạm Văn T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thùy L kết hôn vào ngày 01/10/2019, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu nhau gần 02 năm thì cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G ( nay là xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương). Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống và vấn đề làm kinh tế, nên có một vài lần chị L tự quyết định mà không hỏi ý kiến anh, khi biết anh đã nói chị L nhưng chị L không nghe nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, có lần trong lúc nóng giận anh có tát chị L 1 - 2 cái thì chị L bỏ về nhà đẻ vài ba ngày vợ chồng lại bình thường. Gần đây hai vợ chồng có chuyện không cùng theo một hướng nên anh chán đã nghỉ vài ngày không đi làm, nên khi chị L đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, anh vẫn lên thăm hai mẹ con và nói chuyện để hai vợ chồng về với nhau nhưng do áp lực của nhà đẻ nên chị L không về đoàn tụ cùng anh. Đến nay anh nhận thấy giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau nhưng anh vẫn yêu thương chị L. Đề nghị của anh là muốn vợ chồng đoàn tụ nếu chị L không muốn đoàn tụ với anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Khánh H sinh ngày 07/9/2019, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi con, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay anh đang làm điện nước lương tháng 9 triệu đến 9,5 triệu đồng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Phạm Thị Kh (mẹ

để anh T), bà Kh cam đoan giao lại cho anh Toàn theo đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Toàn đều vắng mặt tại các buổi làm việc. Ngày 01/9/2021 và ngày 10/9/2021 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị L và anh T và đã gửi thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Toàn.

*Theo lời khai của bà Phạm Thị Kh (mẹ đẻ anh T) trình bày:*

Anh T và chị L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/6/2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng vợ chồng bà tại thôn Q, xã L. Trong cuộc sống anh T và chị L cũng xảy ra mâu thuẫn nhỏ, có lần do chị L không nghe anh Toàn nói nên trong lúc nóng giận anh Toàn có tát chị L, chị L giận dữ về nhà bố mẹ đẻ. Sau đó anh T đến đón về vợ chồng lại vui vẻ. Về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể bà cũng không biết. Cách đây khoảng 2 tháng chị L nói với bà là đưa con về bố mẹ đẻ 01 tuần để anh T chịu khó đi làm, nhưng sau 01 tuần không thấy chị L đưa cháu về, chồng bà và anh T có đến đón cháu nhưng chị L và bố mẹ chị L không cho. Sau đó, anh T có đến vài lần nữa nhưng chị L không gặp. Trong thời gian chị L nộp đơn ra Tòa án, anh T bị ngã xe phải nằm viện nhưng chị Linh cũng không quan tâm. Do anh T làm điện nước nên thu nhập không ổn định, chị L làm công nhân có lương và thu nhập ổn định nên hay nói anh T, muốn anh T đi làm nhưng anh T không nghe nên hay giận dữ. Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2021 và giấy triệu tập anh T đã nhận được, biết việc chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung, anh T có quan điểm không muốn ly hôn.

*Theo lời khai của bà Bùi Thị Ngh (mẹ đẻ chị L) trình bày:*

Chị Nguyễn Thùy L và anh Phạm Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) vào ngày 25/6/2019, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống.

Sau khi kết hôn, chị L và anh T sống cùng bố mẹ anh T tại thôn Q, xã L. Do anh T ham chơi, không chịu lao động, cuộc sống kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào chị L nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, chị L lại bỏ về nhà bà 5 – 10 ngày, sau đó anh T xuống xin lỗi thì vợ chồng lại đoàn tụ. Kể từ khi chị L sinh con thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng và thường xuyên đánh cãi nhau, nguyên nhân cũng vì anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, thường tụ tập bạn bè rượu chè, về nhà lại đánh cãi nhau. Vì thương con nhỏ, nghĩ đến gia đình hai bên và cũng muốn cho anh T cơ hội sửa chữa nên chị L đã cố gắng động viên anh T. Tuy nhiên, mỗi lần tha thứ cho anh T, vợ chồng đoàn tụ thì anh T càng làm cho chị L thất vọng, từ đó vợ chồng

thường cãi nhau, không có tiếng nói chung. Đến tháng 6/2021, do không chịu đựng được nữa, chị L đưa con gái về nhà bà. Việc ly hôn giữa chị L và anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L. Gia đình bà cam đoan luôn giúp đỡ chị L về thời gian và kinh tế cũng như nơi ở ổn định để chị Linh được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh H tốt nhất.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Toàn và đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh T đề nghị Tòa án xử vắng mặt, quan điểm giữ nguyên như đã trình bày trong bản tự khai.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

*\* Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Giao con Phạm Khánh H, sinh ngày 07/9/2019 cho chị Linh chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Phạm Văn T trú tại: Thôn Q, xã L, huyện G (nay là Thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị L, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống. Chị L cho rằng anh T không có việc làm ổn định, thường tìm cớ gây sự chửi bới đánh đập chị, chị đã nhiều lần bỏ về nhà đẻ, sau đó anh T đến xin lỗi chị lại tha thứ. Tuy nhiên anh T không sửa chữa mà lại tiếp tục đánh đập chị nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Tại bản tự khai anh Toàn có quan điểm vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và về làm kinh tế anh xác định vẫn còn yêu thương chị L nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại các buổi làm việc tại tòa anh đều vắng mặt. Điều đó thể hiện anh cũng không còn quan tâm đến chị L để tự chị L giải quyết công việc. Tòa án đã ghi lời khai của bà Kh( là mẹ đẻ anh T), bà Ngh (mẹ đẻ chị L) và xác minh tại khu dân cư, cũng như chị L trình bày thể hiện anh T không có việc làm ổn định, chị L khuyên bảo anh không nghe nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đến nay chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị L xác định không còn tình cảm với anh T. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị L và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 07/9/2019. Hiện nay cháu H đang sống cùng chị L. Chị L và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: hiện chị Linh đang làm công nhân cho Công ty TNHH Sumidenso Việt Nam lương hơn 7.000.000đ/tháng, anh T khai thu nhập 9.000.000 – 9.500.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh, mặt khác, cháu H hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 07/9/2019 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> theo biên lai số AA/2018/0005301 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy L, anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- UBND xã L, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Thiện**